

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2022/DS-ST
Ngày 04/01/2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Minh;
2. Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TM H; Địa chỉ trụ sở: đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Bà Vũ Thị Ngọc K, sinh năm 1985. (theo Giấy ủy quyền số 0101/GUQ/TM24H-2021 ngày 11/3/2021) (có Đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Vũ Thị Ngọc K trình bày như sau:

Ngày 11/06/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T có vay của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TM H (gọi tắt là Công ty) 10.000.000đ (Mười triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 12%/năm, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, vào ngày 11 hàng tháng bà T có trách nhiệm trả cho Công ty tiền gốc và tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong 06 tháng. Thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bằng hình

thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của bà T. Tuy nhiên, bà T chỉ trả cho Công ty được 02 tháng với số tiền là 3.948.968đ (Ba triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm sáu mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 3.765.223đ, tiền lãi là 183.745đ và từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, bà T đã không trả thêm bất cứ khoản tiền nào cho Công ty nào mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên vào ngày 11/3/2021 Công ty đã có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 04/01/2022, cụ thể như sau:

+ Tiền gốc là 6.234.777đ (Sáu triệu, hai trăm ba mươi bốn ngàn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

+ Tiền lãi trong hạn là:

$6.234.777đ \times 12\% \times 120 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 245.974đ$ (Hai trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng)

+ Tiền lãi do chậm trả tiền lãi trong hạn là:

$245.974đ \times 10\% \times 120 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 8.086đ$ (Tám ngàn không trăm tám mươi sáu đồng)

+ Tiền lãi quá hạn là:

$6.234.777đ \times 12\% \times 150\% \times 389 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày} = 1.196.052đ$ (Một triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi hai đồng).

Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả là 7.684.889đ (Bảy triệu, sáu trăm tám mươi bốn ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng). Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T: vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Xét, theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2021 của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TM H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xét, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có nơi cư trú tại đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Quá trình tố tụng, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải...nhưng bị đơn đều vắng mặt. Mặt khác, bị đơn cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình, không giao nộp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án để thể hiện sự phản đối của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án giải quyết vụ án nêu trên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Xét, sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi:

Căn cứ Hợp đồng vay đề ngày 11/6/2020 kèm Bản điều khoản và điều kiện chung, Giấy báo nợ đề ngày 11/6/2020 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào ngày 11/6/2020 bà Nguyễn Thị Thanh T có vay của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TM H (viết tắt là Công ty) 10.000.000đ để tiêu dùng cá nhân. Các bên thỏa thuận lãi suất vay là 12%/năm, thời hạn vay là 06 tháng, trả chậm liên tiếp trong 06 tháng, trả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 11 hàng tháng. Cùng ngày, Công ty đã giải ngân số tiền 10.000.000đ cho bà T bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản cá nhân của bà T. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chỉ trả cho Công ty được 3.948.968đ (Ba triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm sáu mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 3.765.223đ, tiền lãi là 183.745đ và từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, bà T đã không trả thêm bất cứ khoản tiền nào cho Công ty nào mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do bà T vi phạm nội dung đã thỏa thuận với Công ty được quy định tại khoản 1 Điều G của Bản điều khoản và điều kiện chung nên yêu cầu của Công ty buộc bà T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ gồm nợ gốc và nợ lãi là có cơ sở, phù hợp theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về lãi suất: Xét, theo Hợp đồng vay đề ngày 11/6/2020 các bên thỏa thuận với nhau mức lãi suất khi vay 12%/năm là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bà T phải trả cho Công ty tính đến ngày 04/01/2022 là 7.688.059đ (Bảy triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn không trăm năm mươi chín đồng) trong đó:

+ Tiền gốc là 6.234.777đ (Sáu triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

+ Tiền lãi trong hạn là:

$6.234.777đ \times 12\% \times 04 \text{ tháng} : 12 \text{ tháng} = 249.391đ$ (Hai trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm chín mươi một đồng)

+ Tiền lãi do chậm trả tiền lãi trong hạn là:

$249.391đ \times 10\% \times 04 \text{ tháng} : 12 \text{ tháng} = 8.312đ$ (Tám ngàn ba trăm mười hai đồng)

+ Tiền lãi quá hạn là:

$(6.234.777đ \times 12\% \times 150\% \times 12 \text{ tháng} : 12 \text{ tháng}) + (6.234.777đ \times 12\% \times 150\% \times 24 \text{ ngày} : 365 \text{ ngày}) = 1.195.579đ$ (Một triệu một trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng).

[2.3] Về thời hạn và phương thức trả tiền: Xét, khoản tiền bà T vay của Công ty đã quá thời hạn mà các bên đã thỏa thuận (từ ngày 11/6/2020 đến ngày 11/12/2020), phía Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ nhưng bà T cố tình trốn tránh và kéo dài thời gian trả nợ, nên Công ty yêu cầu bà T phải trả một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 04/01/2022 là 7.688.059đ (Bảy triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn không trăm năm mươi chín đồng) trong đó nợ gốc là 6.234.777đ và nợ lãi là 1.453.282đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 18%/năm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền là 384.403đ (Ba trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm lẻ ba đồng). Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TM H số tiền 306.238đ (Ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050072 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Ngọc

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Ngọc

